

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2600/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 766/TTr-SNV ngày 09 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCD CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (cơ quan thường trực);
- Trung tâm PVHCC tỉnh, TH-CB;
- Trang Thông tin điện tử CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, 01.PVHCC.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH**Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phần đầu thực hiện đạt các mục tiêu đảm bảo đúng tiến độ đề ra theo Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; đồng thời, khắc phục kịp thời các tồn tại, hạn chế trong năm 2024. Trong đó, chú trọng các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức đúng quy định, phù hợp thực tiễn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin để cải tiến phương thức, lề lối làm việc và nâng cao năng lực điều hành, quản lý,... góp phần nâng cao chất lượng, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh và Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra trong các đề án, chương trình của Chính phủ, kế hoạch của tỉnh.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân (UBND) các huyện, thị xã, thành phố triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC của tỉnh đề ra. Gắn trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được UBND tỉnh giao chủ trì tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

c) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong CCHC đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ 100% theo Kế hoạch; gắn cải cách thủ tục hành chính với cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

d) Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để nâng cao chất lượng công tác CCHC.

II. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

a) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ và thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc thực hiện các nội dung CCHC có hiệu quả. Đồng thời, ban hành đầy đủ và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo điều hành CCHC trong năm.

b) Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC, xây dựng thể chế, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại để trực tiếp nắm bắt và chỉ đạo xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân và doanh nghiệp.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025 của tỉnh; của cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện CCHC thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực, phù hợp tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; biên soạn, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác kết quả thực hiện CCHC năm 2025 và các thông tin hoạt động CCHC có liên quan trên Trang thông tin điện tử CCHC tỉnh.

đ) Chủ động, tích cực triển khai thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao năm 2025.

e) Phát huy nhân rộng các sáng kiến, ý tưởng, giải pháp, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

g) Phê duyệt, công bố, xếp hạng Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh năm 2024; tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2024 và triển khai nhiệm vụ CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

h) Báo cáo đánh giá kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2024 của tỉnh; báo cáo và tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 của tỉnh và triển khai các giải pháp khắc phục, cải thiện các Chỉ số trong năm 2025.

i) Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thể chế

a) Thẻ chế hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền thẻ chế đầy đủ, kịp thời văn bản của trung ương theo đúng trình tự, thủ tục quy định; nội dung đảm bảo thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với các điều kiện thực tế về tổ chức bộ máy, nhân lực, kinh tế - xã hội của địa phương để tổ chức thi hành đạt chất lượng, có hiệu quả.

b) Tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2020/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2020/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP; Thông tư số 08/2024/TT-BTP ngày 15/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật và các văn bản khác có liên quan.

c) Thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND, Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp ban hành và kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý dứt điểm kết quả rà soát theo quy định.

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đầy đủ, kịp thời. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Triển khai đầy đủ các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh. Rà soát, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời, đầy đủ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo quy định.

b) Tiếp tục rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC, giảm bớt giấy tờ, quy trình, thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên các lĩnh vực có nhiều bức xúc, gây tắc nghẽn trong công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến người dân và doanh nghiệp, gắn với công bố, công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, tình hình giải quyết TTHC.

c) Chỉ đạo khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện công tác cải cách TTHC trên cơ sở kết quả công bố Chỉ số PAR

INDEX, Chỉ số SIPAS của tỉnh; qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện hàng năm.

d) Nâng cao kết quả thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; kịp thời động viên, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá cao trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm quy định; khuyến khích và nhân rộng việc áp dụng những giải pháp mới, sáng kiến hữu ích để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và được liên kết đến Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

e) Đảm bảo số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ 100% theo quy định; triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến so với năm 2024.

g) Rà soát, củng cố, tăng cường đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ VI, Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế và lộ trình tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022 - 2026 tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 24/5/2023¹ của UBND tỉnh Vĩnh Long và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên

¹ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị đúng quy định hiện hành; Nghị quyết số 1203/NQ-CP ngày 28/9/2024 của Chính phủ về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản có liên quan của cơ quan thẩm quyền về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.

d) Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn; UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chú trọng thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tiếp tục rà soát, bố trí công chức, viên chức và thực hiện cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt đúng theo quy định hiện hành và phù hợp thực tiễn.

b) Tuyển dụng công chức, viên chức và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.

c) Xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc thực hiện theo chương trình khung của Bộ Nội vụ.

đ) Đổi mới, nâng cao hiệu quả trong việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 05/9/016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 29/3/016 của Tỉnh ủy Vĩnh Long về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 06/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ

cương hành chính đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ trong năm 2025.

g) Triển khai: thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài.

6. Cải cách tài chính công

a) Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP.

c) Tăng cường theo dõi, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

d) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản hướng dẫn thi hành.

đ) Tiếp tục sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời có hiệu quả Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

e) Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn tỉnh.

g) Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ công tại các đơn vị sự nghiệp; cải thiện chất lượng phục vụ các dịch vụ công y tế, giáo dục,...

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các quy định phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

b) Về hạ tầng số: duy trì và phát triển hạ tầng số của tỉnh; triển khai Trung tâm Tích hợp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.

c) Về nền tảng số

- Thực hiện cập nhật phiên bản Kiến trúc Chính quyền điện tử mới theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông;

- Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và tăng tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo quy định;

- Tiếp tục phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số như: Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung (Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh); Nền tảng họp trực tuyến; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng sàn thương mại điện tử; Nền tảng hóa đơn điện tử; Nền tảng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Smart Vĩnh Long),...

d) Về dữ liệu số

- Tiếp tục phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ cơ sở dữ liệu quốc gia;

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với Trung ương và trong nội bộ của tỉnh.

đ) Về phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ

- Nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử và tăng cường theo dõi xử lý nhiệm vụ qua Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh;

- Tăng tỷ lệ: báo cáo được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; cơ quan sử dụng hệ thống họp không giấy trên địa bàn tỉnh; cơ quan nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp dữ liệu mở qua Cổng dữ liệu mở tỉnh;

- Triển khai nâng cấp hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đảm bảo thông tin báo cáo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và kết nối, tích hợp báo cáo thông suốt với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ;

- Tăng cường hiệu quả sử dụng chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức có thẩm quyền sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử,

nhằm giảm hồ sơ giấy qua Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh;

- Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh và Triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành UBND tỉnh;

- Nâng cấp, cải thiện Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh đáp ứng yêu cầu lập hồ sơ điện tử, nộp lưu hồ sơ điện tử vào lưu trữ cơ quan và lưu trữ lịch sử đúng quy định.

e) Về phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận và giải quyết trực tuyến;

- Tăng tỷ lệ TTHC được triển khai thanh toán trực tuyến và tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh; nâng cấp hoàn thiện hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định;

- Phát triển, duy trì các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

g) Triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).

h) Về an toàn thông tin: Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; hoàn thành phân loại xác định cấp độ an toàn thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp; thường xuyên rà soát, đánh giá và triển khai đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.

8. Đánh giá tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế - xã hội

a) Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh đảm bảo nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2025 của tỉnh.

b) Tăng cường thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp theo hướng tăng số lượng và vốn của doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường. Qua đó, góp phần tăng tỷ lệ đóng góp của khu vực doanh nghiệp vào nguồn thu ngân sách của tỉnh so với năm 2024.

c) Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương đạt vượt chỉ tiêu được giao trong năm 2025, chú trọng tăng tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp so với năm 2024.

d) Xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương; phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao năm 2025.

(Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Kế hoạch này, triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của đơn vị, đảm bảo đầy đủ các nhiệm vụ và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị. Các nhiệm vụ phải được xác định cụ thể, có phân công cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp và xác định rõ sản phẩm, thời gian hoàn thành. Đồng thời, rà soát, đánh giá và đề ra giải pháp cụ thể phấn đấu thực hiện đạt các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC đúng tiến độ theo Kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị giai đoạn 2021 - 2025.

b) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC với các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, vận dụng sáng tạo, linh hoạt theo ngành, lĩnh vực được giao.

c) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và của các cơ quan chuyên môn phụ trách từng lĩnh vực trong công tác CCHC của tỉnh.

d) Báo cáo kết quả công tác CCHC của cơ quan, đơn vị định kỳ và gửi về Sở Nội vụ đúng thời gian quy định, để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo đúng quy định.

đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý xây dựng Kế hoạch CCHC phù hợp với yêu cầu thực tiễn tại địa phương, bố trí kinh phí thực hiện, kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Nội vụ

a) Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh. Định kỳ tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nội vụ và nhập dữ liệu trên Hệ thống báo cáo đúng thời gian quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2025 và tham mưu nhiệm vụ, mục tiêu thực hiện CCHC giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh; xây dựng Kế hoạch tổ chức tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025 đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC; các văn bản triển khai thực hiện khảo sát, đo lường, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 (theo Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 08/12/2020); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; theo dõi, hướng dẫn thực hiện phân cấp quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2025 theo quy định.

đ) Tham mưu báo cáo định kỳ công tác CCHC năm; báo cáo công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

e) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ trên địa bàn tỉnh.

g) Rà soát, phối hợp tham mưu sửa đổi, bổ sung Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện, cấp xã) đảm bảo đúng quy định, phù hợp thực tiễn; tham mưu hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và tham mưu công bố, khen thưởng, tổng kết đúng quy định.

h) Quản lý, sử dụng, khai thác hiệu quả phần mềm theo dõi, đánh giá Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo kết quả hoạt động xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ nội dung và đúng thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố đối với các nội dung về cải cách thể chế đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách thể chế trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản do Trung ương ban hành. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tuyên truyền kết quả xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành.

4. Văn phòng UBND tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ về cải cách TTHC; kiểm soát TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tiếp nhận, tham mưu chỉ đạo xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức cá nhân đối với quy định hành chính trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp kết quả từ Cổng Dịch vụ công quốc gia và công khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ đầy đủ, kịp thời hàng tháng theo quy định; qua đó, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng kịp thời các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt và xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa tốt.

d) Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025, đảm bảo đúng thời gian quy định. Đồng thời, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh,

Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm và trong thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định.

đ) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục Dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh.

e) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử của tỉnh và thực hiện các chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định.

g) Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các đơn vị thực hiện tiếp nhận, xử lý văn bản, ký số văn bản điện tử và lập hồ sơ công việc điện tử qua Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh, đảm bảo thực hiện hiệu quả và đúng quy định.

h) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai nâng cấp hoàn thiện các Hệ thống thông tin như: Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống báo cáo của tỉnh, Công báo điện tử của tỉnh.

i) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

5. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực cải cách tài chính công và nhiệm vụ được nêu tại điểm c khoản 8 Mục II của Kế hoạch này.

b) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các cơ quan hành chính nhà nước; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác cải cách tài chính công trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Tham mưu UBND tỉnh ban hành và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền CCHC trên địa bàn tỉnh và các nhiệm vụ có liên quan trong lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/11/2022 về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

d) Tham mưu báo cáo định kỳ, báo cáo năm về kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh cho Bộ, ngành, Trung ương đảm bảo nội dung và thời gian quy định.

đ) Kiểm tra, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết kịp thời những tồn tại, hạn chế trong sử dụng hộp thư công vụ, chữ ký số theo quy định.

e) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

g) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác tuyên truyền CCHC, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu thực hiện công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh và theo dõi triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu tại điểm b, d khoản 8 Mục II của Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của tỉnh và thẩm định kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố theo Bộ tiêu chí đánh giá đảm bảo yêu cầu và thời gian quy định.

c) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ khắc phục những tồn tại hạn chế trong thực hiện công tác đối thoại với người dân, doanh nghiệp; thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp và thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh nhằm phục vụ ngày một tốt hơn nhu cầu của người dân; đảm bảo mức độ

hài lòng của người dân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong lĩnh vực y tế.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong thực hiện dịch vụ giáo dục công lập; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hiện tượng tiêu cực.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long, Báo Vĩnh Long

Tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC năm 2025 của tỉnh. Định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm báo cáo kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC về UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để theo dõi, tổng hợp báo cáo trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC trong Kế hoạch này do ngân sách tỉnh đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị. Các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện công tác CCHC theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét cho ý kiến giải quyết./.

Phụ lục
Nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH (16 nhiệm vụ)					
1.	Xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định được ban hành	Quý IV năm 2024
2.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Kế hoạch được ban hành	Quý IV năm 2024
3.	Xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định được ban hành	Tháng 01/2025
4.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tự kiểm tra CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	Tháng 02/2025
5.	Xây dựng và triển khai thực hiện Quyết định ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Quyết định được ban hành	Quý IV năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			huyện, cấp xã		
6.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2025 tại cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch của cơ quan, đơn vị	Trước ngày 16/01/2025
7.	Thông tin, tuyên truyền nội dung CCHC đầy đủ, kịp thời thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức khác phù hợp tình hình thực tế của địa phương.	Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị	Cơ quan thường trực BCD CCHC tỉnh	Báo cáo kết quả	Định kỳ trong năm 2025
8.	Triển khai thực hiện các sáng kiến, giải pháp mới mang lại hiệu quả cao trong công tác CCHC năm 2024; tiếp tục chỉ đạo các tập thể, cá nhân tích cực đổi mới, sáng tạo và đăng ký mô hình, sáng kiến mới trong triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan thường trực BCD CCHC tỉnh	Văn bản triển khai thực hiện các sáng kiến được công nhận năm 2024; số lượng CCVC đăng ký sáng kiến năm 2025 của cơ quan, đơn vị	Trong năm 2025
9.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS và Chỉ số PAPI năm 2024 của tỉnh.	Cơ quan thường trực BCD CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch khắc phục các chỉ số của tỉnh	Sau khi có kết quả công bố của Bộ Nội vụ và Chương trình PTLHQ tại Việt Nam
10.	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch khắc phục các Chỉ số: PAR INDEX,	Các sở, ban, ngành tỉnh;	Cơ quan thường trực	Văn bản triển khai	Ngay sau khi Kế hoạch được

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	SIPAS và PAPI năm 2024 của tỉnh.	UBND cấp huyện, cấp xã	BCĐ CCHC tỉnh	thực hiện	ban hành
11.	Xây dựng, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kết quả đánh giá xếp loại Chỉ số PAR INDEX, Chỉ số SIPAS năm 2024 của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Kế hoạch khắc phục các chỉ số của cơ quan, đơn vị, địa phương	Sau khi có kết quả công bố của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện
12.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính năm 2025.	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn bản chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh và Kế hoạch được ban hành	Quý III năm 2025
13.	Biên soạn, cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời, chính xác kết quả thực hiện CCHC và các hoạt động CCHC trong năm trên Trang thông tin điện tử cải cách hành chính của tỉnh.	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Tin/bài/hình ảnh được đăng tải	Thường xuyên trong năm 2025
14.	Tham mưu lãnh đạo tỉnh tổ chức từ 2 - 3 cuộc đối thoại với người dân, doanh nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Kế hoạch; Thông báo; văn bản chỉ đạo xử lý các ý kiến, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (nếu có)	Quý II, Quý IV/2025
15.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.	Cơ quan thường trực BCĐ CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Quyết định được ban hành	Tháng 11/2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			huyện, cấp xã		
16.	Xây dựng Kế hoạch CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.	Cơ quan thường trực BCD CCHC tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định được ban hành	Tháng 12/2025
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ (07 nhiệm vụ)					
17.	Thể chế hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền thể chế đầy đủ, kịp thời văn bản của trung ương theo đúng trình tự, thủ tục quy định; nội dung đảm bảo tính khả thi, đồng bộ, thống nhất.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Văn bản được ban hành đúng quy định	Theo quy định của cơ quan có thẩm quyền
18.	Xây dựng Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch được ban hành	Tháng 01/2025
19.	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025 của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025	Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện: trước ngày 01/3/2025; UBND cấp xã: theo yêu cầu của UBND cấp huyện

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
20.	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đầy đủ, kịp thời.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo kết quả tuyên truyền lồng ghép trong Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, năm 2025	Định kỳ trong năm
21.	Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền.	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả kiểm tra lồng ghép trong Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, năm 2025	Định kỳ trong năm
22.	Thường xuyên thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND, HĐND các cấp ban hành và kịp thời xử lý/tham mưu xử lý dứt điểm kết quả rà soát.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo kết quả rà soát lồng ghép trong Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, năm 2025	Định kỳ trong năm
23.	Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng nội dung và thực hiện kiểm tra kết quả thực hiện cải cách thể chế và công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh năm 2025.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 01/2025
III. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) (09 nhiệm vụ)					
24.	Xây dựng Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Quý IV năm 2024

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
25.	Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng nội dung và thực hiện kiểm tra hoạt động kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2025.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Tháng 01/2025
26.	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2025.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Quý IV năm 2024
27.	Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định	Thường xuyên
28.	Thường xuyên cập nhật công khai, niêm yết đầy đủ, kịp thời, chính xác TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp theo đúng quy định.	UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả báo cáo lồng ghép trong BC CCHC định kỳ trong năm và thông qua kết quả kiểm tra trực tiếp	Thường xuyên
29.	Báo cáo, đề xuất phương án đơn giản hoá TTHC.	Các sở, ban, ngành tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo	Tháng 8/2025
30.	Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận trong năm đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả lồng ghép trong BC CCHC hoặc Kiểm soát TTHC định kỳ của cơ quan, đơn vị	Định kỳ theo quy định

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
31.	Chỉ đạo triển khai Bộ nhận diện thương hiệu Bộ phận Một cửa đúng quy định tại 100% Bộ phận Một cửa của huyện và xã thuộc phạm vi quản lý.	UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả lồng ghép trong BC CCHC hoặc Kiểm soát TTHC Quý I/2025 của cơ quan, đơn vị kết hợp kiểm tra trực tiếp	Quý I/2025
32.	Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định hành chính.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trả lời phản ánh, kiến nghị	Thường xuyên
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC (06 nhiệm vụ)					
33.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện hoạt động hiệu lực, hiệu quả đúng quy định hiện hành.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
34.	Tiếp tục rà soát, sắp xếp giảm số lượng đơn vị sự nghiệp theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
35.	Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế và lộ trình tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026 tại Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	dân tỉnh Vĩnh Long và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị đúng quy định hiện hành.				
36.	Thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 1203/NQ-CP ngày 28/9/2024 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã của tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2023 - 2025.	UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
37.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản có liên quan của cơ quan thẩm quyền về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc phân cấp quản lý trên các lĩnh vực theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
38.	Tăng cường kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện; chú trọng kiểm tra các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp theo quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ (07 nhiệm vụ)					
39.	Tiếp tục rà soát, bố trí công chức, viên chức và thực hiện cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt; thường xuyên cập nhật, bổ sung đề án vị trí việc làm của các quan hành chính và đơn vị sự nghiệp trực thuộc đã được phê duyệt đúng	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	theo quy định hiện hành và phù hợp thực tiễn.				
40.	Tuyển dụng công chức, viên chức và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện và trình tự thủ tục theo quy định hiện hành.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo định kỳ CCHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
41.	Xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đầy đủ, kịp thời, đúng quy định.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Kế hoạch và Báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác	Năm 2025
42.	Xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh năm 2025.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch và báo cáo công tác Đào tạo, bồi dưỡng CCBCVC	Kế hoạch Quý IV/2024; Báo cáo năm 2025
43.	Xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của cơ quan, đơn vị năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Kế hoạch và báo cáo công tác Đào tạo, bồi dưỡng CCBCVC	Kế hoạch Quý IV/2024; Báo cáo năm 2025
44.	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26-CT/TTg ngày 05/9/016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 29/3/016 của Tỉnh ủy Vĩnh Long và Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 06/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đồng thời, triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của trung ương và của tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường thanh tra, kiểm	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo	6 tháng và năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	tra công vụ trong năm 2025.				
45.	Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG (09 nhiệm vụ)					
46.	Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tài chính	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
47.	Triển khai kịp thời các quy định của Trung ương về thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện cơ chế tự chủ năm 2025 (theo mẫu số 06, 07 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLTBTC-BNV)	Năm 2025
48.	Tăng cường kiểm tra, giám sát để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Vĩnh Long;	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			UBND cấp huyện	hội năm 2025	
49.	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch, Báo cáo	Năm 2025
50.	Triển khai đầy đủ, kịp thời cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo đến năm 2025 đạt mục tiêu đề ra theo Quyết định số 2617/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; Định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức chi phí, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; quyết định giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước	Năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
51.	Triển khai các giải pháp thực hiện thu ngân sách đạt, vượt chỉ tiêu giao năm 2025, chú trọng tăng tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp so với năm 2024.	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị	Báo cáo kết quả thu ngân sách	Năm 2025
52.	Tiếp tục tham mưu sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh).	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành tỉnh; các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo CCHC năm	Năm 2025
53.	Tiếp tục tổ chức thực hiện kịp thời có hiệu quả Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà đất trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các tổ chức có liên quan	Sở Tài chính	Báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo CCHC năm	Năm 2025
54.	Triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025	Năm 2025
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ (15 nhiệm vụ)					
55.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	Kế hoạch và báo cáo	Kế hoạch Quý IV năm 2024 và báo cáo năm 2025

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			huyện, cấp xã		
56.	Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2025 tại cơ quan, đơn vị, địa phương.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Kế hoạch và báo cáo	Kế hoạch Quý IV năm 2024 và báo cáo năm 2025
57.	Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các quy định phục vụ xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định, kế hoạch	Định kỳ theo báo cáo CCHC
58.	Duy trì và phát triển hạ tầng số của tỉnh; triển khai Trung tâm Tích hợp dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
59.	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định; Tăng tỷ lệ ứng dụng cơ sở dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) và tăng tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh theo quy định; Tiếp tục phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số; Tiếp tục phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
60.	Tiếp tục phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ của tỉnh; khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ cơ sở dữ liệu quốc gia; Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu chuyên ngành của tỉnh với Trung ương và trong nội bộ của tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
61.	Tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC trực tuyến; Tăng tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ/BC kiểm soát TTHC năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC /Kiểm soát TTHC
62.	Nâng cao tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử và tăng cường theo dõi xử lý nhiệm vụ qua Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh; tăng tỷ lệ sử dụng Hệ thống hợp không giấy trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
63.	Tăng tỷ lệ báo cáo được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
64.	Tăng tỷ lệ cơ quan Nhà nước cấp tỉnh tham gia cung cấp dữ liệu mở qua Cổng dữ liệu mở tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
65.	Triển khai xây dựng Hệ thống thông tin tích hợp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh” và “Triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành Ủy ban nhân dân tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
66.	Tăng cường hiệu quả sử dụng chữ ký số tại các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức có thẩm quyền sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản điện tử, nhằm giảm hồ sơ giấy qua Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành của tỉnh.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
67.	Phát triển, duy trì các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kết quả thực hiện lồng ghép trong BC CCHC định kỳ năm 2025	Định kỳ theo báo cáo CCHC
68.	Triển khai thực hiện Bộ Chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh 3 cấp (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã).	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Quyết định ban hành Kế hoạch	Quý IV năm 2025
69.	Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng; hoàn thành phân loại xác định cấp độ an toàn thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp; thường xuyên rà soát, đánh giá và triển khai đầy đủ các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin; triển khai các hoạt động nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Quyết định được phê duyệt và Báo cáo kết quả rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn HTTT	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
VIII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (04 nhiệm vụ)					
70.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CCHC	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch	Quý II/2025
71.	Tham mưu thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh phần đầu số vốn đăng ký năm 2025 tăng so với năm 2024.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo	Quý IV/2025
72.	Tham mưu phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phần đầu số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường và số vốn đăng ký doanh nghiệp năm 2025 tăng so với năm 2024.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo	Quý IV/2025
73.	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cơ quan, đơn vị, địa phương phần đầu đạt, vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao năm 2025.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Kế hoạch, báo cáo	Quý IV/2024 và theo định kỳ